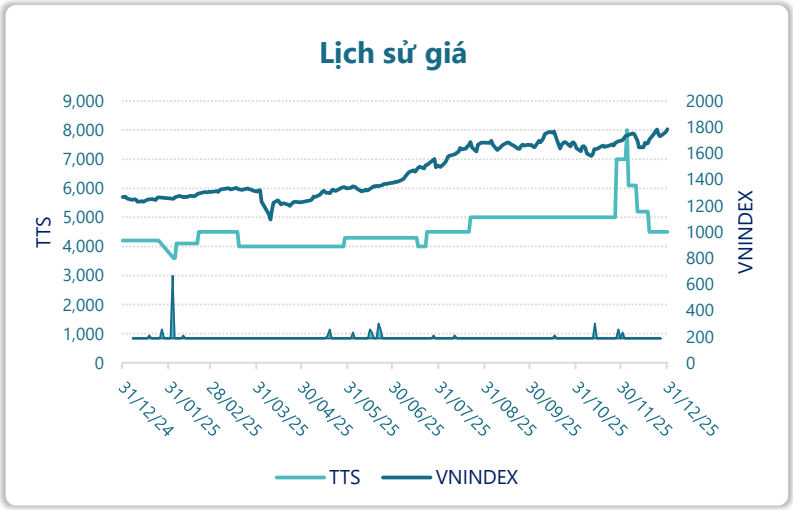
FireAnt

CTCP Cán thép Thái Trung (UPCOM: TTS)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,600
SL cổ phiếu LH	50,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	125
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	229
P/E	99.3
EPS	45

DT thuần

Q4/25

1,394

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.0| -3.6%

YoY: ▼88.0| -5.9%

LN sau thuế

Q4/25

0.77

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.87| 866%

YoY: ▲ 2.14| 156%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.3%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2025

5,969

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 631| 11.8%

LN sau thuế

2025

2.30

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.90| -79.5%

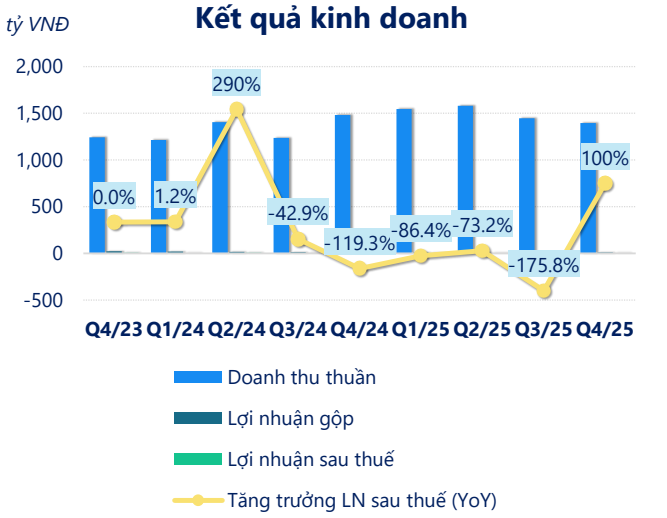
ROE

2025

0.8%

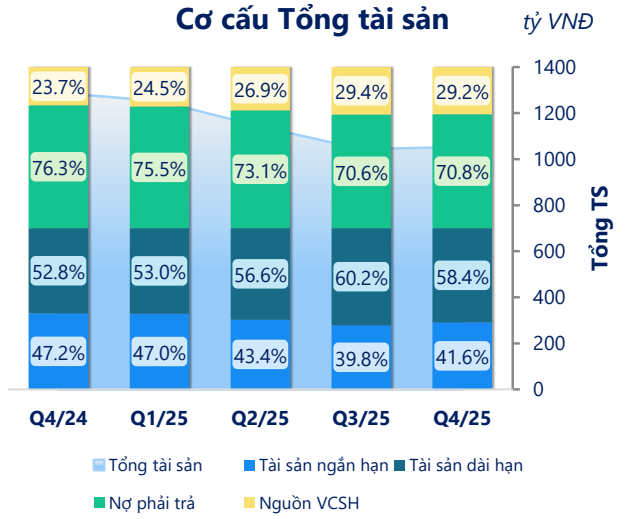
+/- YoY: ▼ 3.0%

Kết quả kinh doanh



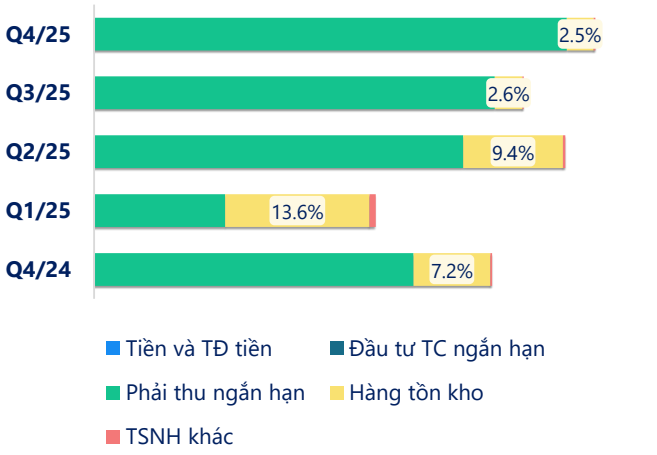
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



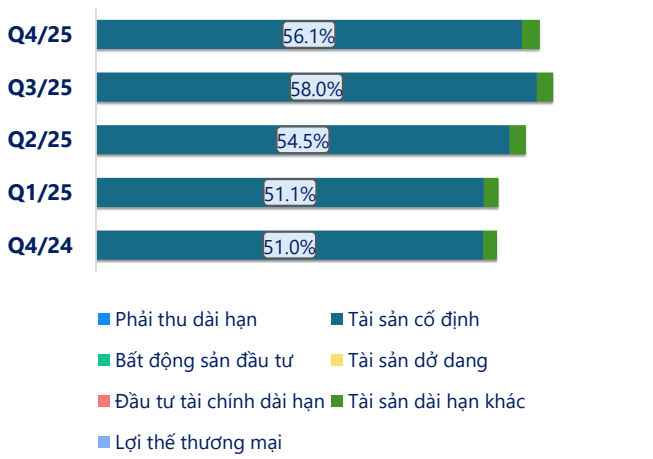
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



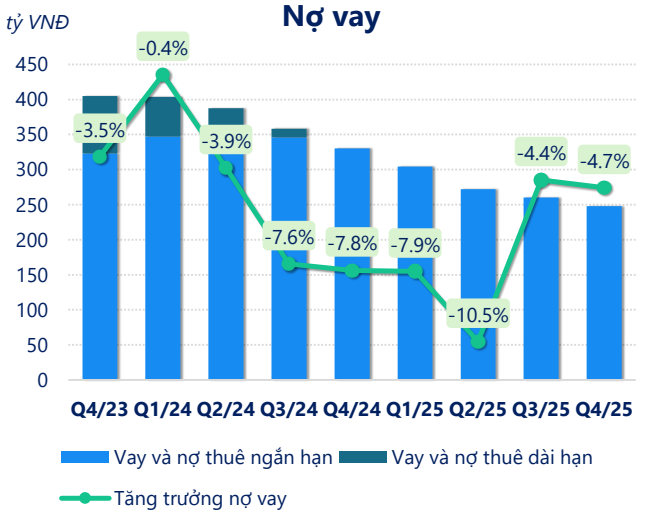
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



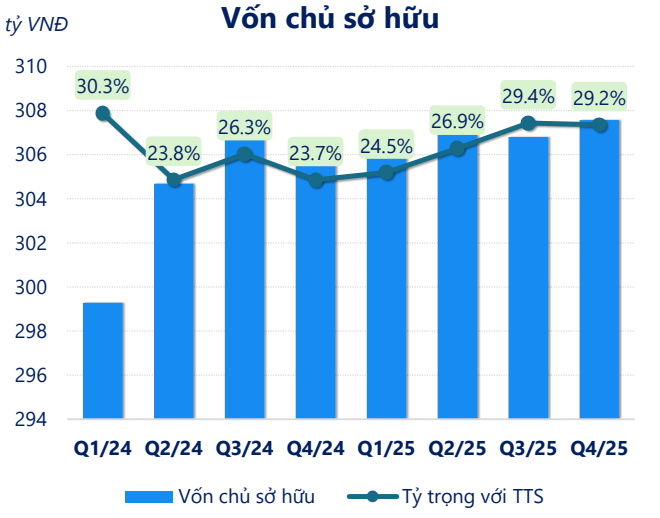
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



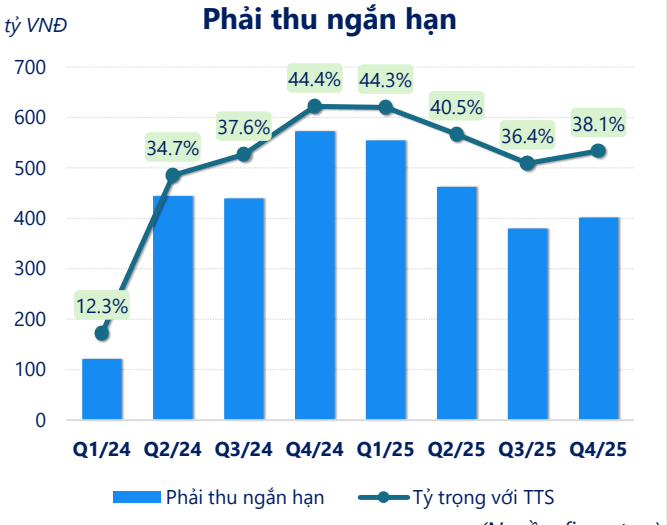
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



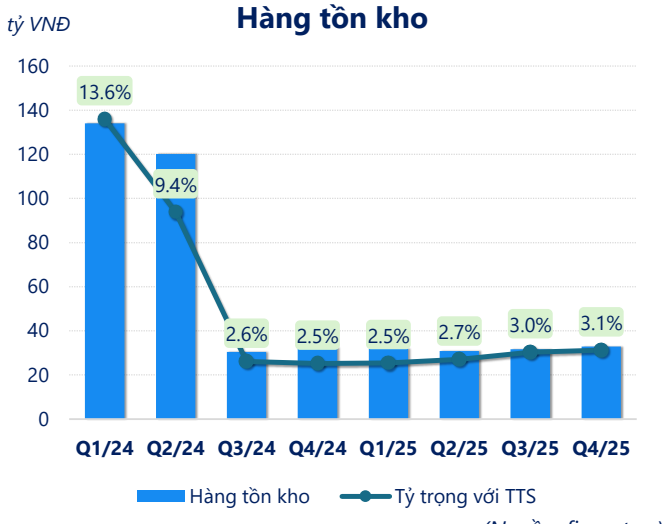
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



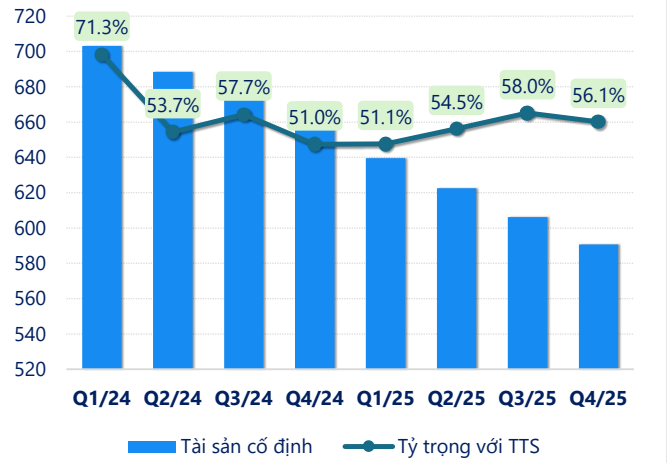
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



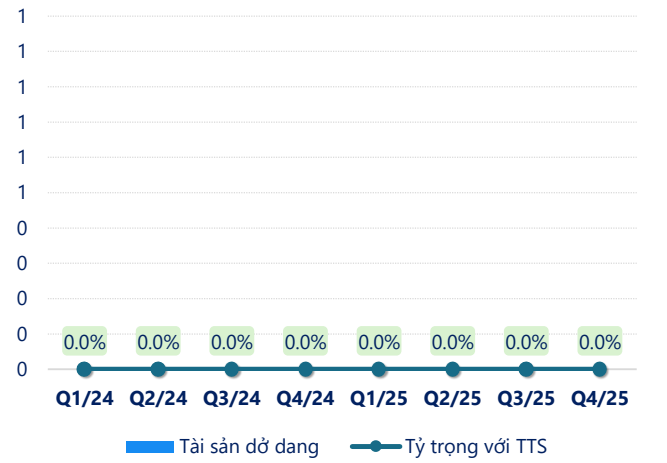
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



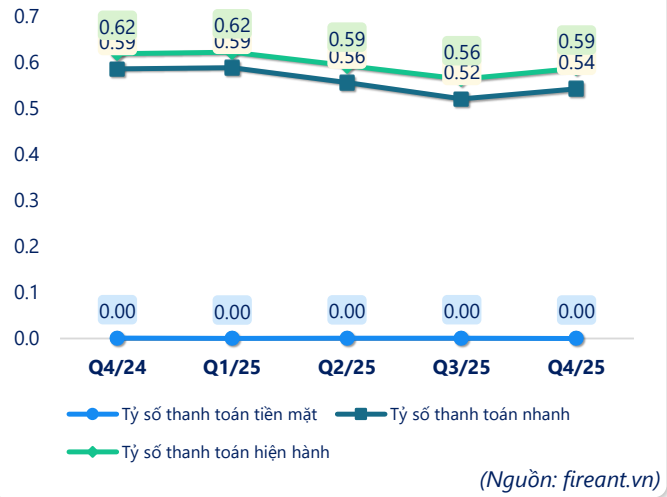
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



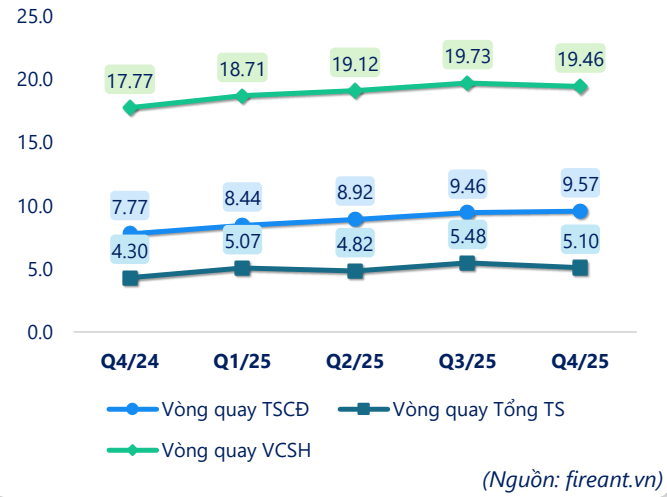
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,289**	**1,252**	**1,142**	**1,044**	**1,053**
Tài sản ngắn hạn	**608**	**588**	**496**	**416**	**438**
Tiền và tương đương tiền	0.92	0.19	0.44	0.66	0.18
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	573	554	463	380	402
Hàng tồn kho	32.5	31.9	30.9	31.7	32.9
Tài sản ngắn hạn khác	2.41	1.89	1.72	3.60	3.12
Tài sản dài hạn	**680**	**664**	**647**	**628**	**616**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	657	640	622	606	591
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	23.5	24.1	24.1	22.3	24.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**983**	**946**	**835**	**737**	**746**
Nợ ngắn hạn	**983**	**946**	**835**	**737**	**746**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	330	304	272	260	248
Phải trả người bán ngắn hạn	633	633	548	461	492
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**306**	**307**	**307**	**307**	**308**
Vốn chủ sở hữu	**306**	**307**	**307**	**307**	**308**
Vốn điều lệ	508	508	508	508	508
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)